

Số: 827/BC-UBND

Yên Châu, ngày 29 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Phục vụ kỳ họp thứ bảy, HĐND tỉnh khóa XIV)

Thực hiện Công văn số 365/TTr-NV5, ngày 24/9/2018 của Thanh tra tỉnh Sơn La về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018, trình kỳ họp thứ bảy, HĐND tỉnh khóa XIV; Công văn số 372/TTr ngày 26/9/2018 của Thanh tra tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh thời gian báo cáo kết quả công tác PCTN trình kỳ họp thứ bảy HĐND tỉnh khóa XIV. Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Thông qua phiên họp hàng tháng của Ủy ban nhân dân huyện, đã quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Luật Phòng, chống tham nhũng; tiếp tục thực hiện, tập trung tuyên truyền Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về tăng cường lãnh đạo của Đảng với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đặc biệt là tuyên truyền quán triệt, triển khai kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Yên Châu thứ XX (2015-2020).

- UBND huyện chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho các cơ quan chức năng, cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến cán

bộ, đảng viên và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng trong các Hội nghị tại huyện, các xã, thị trấn và trên hệ thống thông Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện (mở các chuyên trang, chuyên mục về tuyên truyền phổ biến các Luật) nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng.

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ văn bản của Đảng, Nhà nước các cấp về công tác phòng, chống tham nhũng đến các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn để tuyên truyền và tổ chức thực hiện.

- Hội đồng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật huyện chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị xây dựng nội dung kế hoạch và thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền phổ biến quy định pháp luật, các chỉ thị, nghị quyết công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về phòng, chống tham nhũng.

- Tuyên truyền bằng hình thức lồng ghép tại các cuộc họp của đơn vị là: 16 cuộc; tuyên truyền tại các xã, thị trấn 15 cuộc với 517 người tiếp cận; Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện tuyên truyền vào các sáng Chủ nhật hàng tuần với thời lượng từ 6-10 phút/tuần; phát trên sóng phát thanh 11 chương trình tuyên truyền; 04 tin bài.

b) Việc ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước; triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và Ban Nội chính tỉnh Sơn La về phòng, chống tham nhũng. Xây dựng 18 văn bản chỉ đạo, tiêu chuẩn định mức về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh Sơn La về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí và phòng chống tham nhũng năm 2018; xây dựng Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 13/8/2018 của UBND huyện Yên Châu về thực hiện Nghị Quyết số 126/NQ-CP, ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

- Chỉ đạo triển khai tích cực công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; với quan điểm chỉ đạo phòng ngừa là chính.

c) Tình hình tổ chức bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan đơn vị chuyên trách)

Công tác phòng chống tham nhũng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và của toàn dân. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng nâng cao

chất lượng, hiệu quả công tác của các cơ quan thực hiện chức năng về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện như: Cơ quan Thanh tra, Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án. Phân công, phân cấp rõ ràng, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị, mỗi cấp quản lý và từng vị trí công tác.

Tuy nhiên, công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ khó khăn và phức tạp, công tác phối hợp giữa các cơ quan nội chính và giữa các cơ quan nội chính với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị chưa đồng bộ, chưa có sự phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; xử lý tin báo, tố giác tội phạm; tố tụng tư pháp nhất là tố tụng hình sự; giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là khiếu nại, tố cáo kéo dài, phức tạp. Do vậy, hiệu quả trong công tác phát hiện các hành vi tham nhũng của các cơ quan, đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng hiệu quả chưa cao.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 09/9/2013 của UBND tỉnh Sơn La về triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo. Kết quả chỉ với mức độ tuyên truyền chưa đạt kết quả cụ thể. Đến nay việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại 03 cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn đã được thực hiện tại trường Trung học phổ thông Yên Châu, Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện, trường Trung học phổ thông Phiêng Khoài.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

UBND huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn đã thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động của đơn vị như: Việc mua sắm tài sản công, xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước; việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; công tác quản lý, sử dụng đất đai; việc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện tốt hơn theo cơ chế “một cửa” tại Trung tâm hành chính công huyện Yên Châu. Công tác thanh tra, kiểm tra của Ủy ban nhân dân huyện và các hoạt động tư pháp như: Thụ lý, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án dân sự được công khai theo quy định của pháp luật. Công tác tuyển sinh, tuyển dụng, hợp đồng lao động đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định; công khai minh bạch dự toán, quyết toán và qui chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị dự toán; không để xảy ra khiếu nại, tố cáo liên quan đến công khai minh bạch trong thi hành nhiệm vụ quản lý hành chính.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch thường xuyên kiểm tra, rà soát các tổ chức, cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc xây dựng và thực hiện nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí được cấp theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Từ ngày 1/8/2017- 31/7/2018 kiểm tra có 19 cơ quan đơn vị dự toán (13 cơ quan thuộc UBND huyện, 01 cơ quan thuộc khối Đảng và 5 cơ quan đoàn thể); 69 đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện (62 trường học, 02 đơn vị sự nghiệp y tế, 01 đơn vị đào tạo, 01 đơn vị giáo dục thường xuyên và dạy nghề, 01 đơn vị sự nghiệp văn hóa, 01 đơn vị sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình, 01 đơn vị sự nghiệp kinh tế) đã xây dựng và thực hiện chi tiêu theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ; đảm bảo quy định về định mức, chế độ, tiêu chuẩn; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Ngoài ra, để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 15/15 xã, thị trấn cũng xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Trong việc triển khai các chương trình mục tiêu Quốc gia và của tỉnh; Quản lý đầu tư xây dựng và nghiệm thu, thanh quyết toán vốn các công trình xây dựng cơ bản do Nhà nước đầu tư. Ủy ban nhân dân huyện đã quán triệt, chỉ đạo và thực hiện theo các tiêu chuẩn, chế độ, định mức do Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí.

- Trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách Nhà nước: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện công khai các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn về quyền lợi đối với từng loại chức danh trong cơ quan; đồng thời đã thực hiện nghiêm túc quy định của Nhà nước về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hoạt động. Các chi phí hội nghị, tiếp khách, công tác phí, văn phòng phẩm, nhiên liệu phục vụ công tác, điện thoại đã cơ bản được các đơn vị, cá nhân thụ hưởng ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định về định mức, chế độ, tiêu chuẩn nhằm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng; UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai, quán triệt, phổ biến đến các cơ quan, đơn vị nghiêm cấm mọi hình thức tặng quà, không sử dụng tiền, phương tiện, tài sản công trái quy định. Đến nay, chưa có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nào sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Từ ngày 01/8/2017 đến 31/7/2018, 100% các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xây dựng và

thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; không xảy ra tình trạng cán bộ, công chức vi phạm quy tắc ứng xử hoặc vi phạm pháp luật trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đến nay, có 13 cơ quan chuyên môn, 6 đơn vị sự nghiệp, 62 trường học thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND huyện Yên Châu.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

- Thực hiện nghiêm túc Điều 43 Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 20/6/2018 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 17/10/2007 trên địa bàn huyện Yên Châu. Kết quả đến thời điểm báo cáo, chưa chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức nào. (theo kế hoạch tháng 11/2018 chuyển đổi vị trí công tác 02 công chức)

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

UBND huyện đã ban hành Công văn số 1458/UBND-TTr, ngày 15/12/2017 chỉ đạo và hướng dẫn, đôn đốc các cá nhân có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Kết quả tổ chức thực hiện xong việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017. Cụ thể:

- Tổng số người phải kê khai: 463 người.

Trong đó:

- + Số lượng bản kê khai tài sản thu nhập lưu giữ tại Phòng Nội vụ: 120 người
- + Số lượng và danh sách bản kê khai tài sản thu nhập thuộc diện cấp ủy quản lý, lưu giữ tại Ban Tổ chức huyện ủy: 331 người
- + Số lượng và danh sách bản kê khai do Ban tổ chức Tỉnh ủy quản lý: 12 người
- Số người đã công khai bản kê khai tài sản: 463 người
- + Hình thức công khai (công bố) trước cuộc họp: 463 người
- + Hình thức niêm yết tại cơ quan: 463 người
- Việc kiểm tra, xác minh bản kê khai tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai: 0 người

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham

những. UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chức trách thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiếp nhận và xử lý thông tin qua đường dây nóng, tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, công tác điều tra, truy tố, xét xử. Đến thời điểm báo cáo, huyện Yên Châu chưa có trường hợp nào bị xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính

- UBND huyện thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung yêu cầu và quy định về cải cách hành chính; duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế hoạt động tại Trung tâm hành chính công huyện Yên Châu (Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 về việc thành lập Trung tâm hành chính công; hoạt động theo Quy chế ban hành tại Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND huyện Yên Châu và Thông báo số 175/TB-UBND ngày 23/10/2017 về Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công huyện. Thực hiện có hiệu quả chế độ quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Cụ thể là:

- + Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch: 146 hồ sơ
- + Lĩnh vực LĐ-TBXH: 225 hồ sơ
- + Lĩnh vực thuế: 57 hồ sơ
- + Lĩnh vực Kinh tế - Hạ tầng (Xây dựng): 72 hồ sơ
- + Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch: 810 lượt
- + Công an (Cấp CMND): 1.524 hồ sơ
- + Lĩnh vực Văn hóa - Thông tin: 1 hồ sơ
- + Lĩnh vực Nội vụ: Tiếp nhận 84 hồ sơ
- + Lĩnh vực Tài Nguyên và Môi trường: 1.466 hồ sơ
- + Lĩnh vực giáo dục: 23 hồ sơ
- + Lĩnh vực Y tế: 67 hồ sơ
- + Lĩnh vực Điện lực: 35 hồ sơ

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

UBND huyện thực hiện chế độ quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với 13/13 cơ quan chuyên môn, 5 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; các cơ quan, đơn vị và 15/15 xã thị trấn để cập nhật thông tin bằng hình thức nối mạng thông qua hộp thư điện tử, qua Hệ thống Quản lý Văn bản và Điều hành vào hoạt động nên đã tiết kiệm việc in ấn các văn bản trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong toàn huyện.

- UBND huyện ban hành Kế hoạch số 234/KH-UBND, ngày 28/12/2017 về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Yên Châu năm 2018. *Sy*

- Duy trì hoạt động trên Cổng thông tin điện tử huyện, Trong năm 2018.
Kết quả đăng tin bài như sau:

+ Tin: 341 tin

+ Bài: 59 bài

+ Dịch vụ công trực tuyến cấp 2: 408 thủ tục

+ Phần mềm quản lý văn bản: Có 319 tài khoản sử dụng phần mềm quản lý văn bản VNPT -iOffice của các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn, 63 trường học

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Việc trả lương qua tài khoản cho đối tượng hưởng lương từ ngân sách theo chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 27/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Đến thời điểm báo cáo có $72/88 = 81,8\%$ cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện trả lương qua tài khoản.

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có);

Không

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương

Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra

+ Tổng số cuộc thanh tra kinh tế - xã hội tiến hành năm 2018: 06 cuộc. Trong đó có 01 cuộc năm 2017 chuyển sang (Đã kết thúc 05 cuộc).

+ Số cuộc thanh tra phát hiện có hành vi tham nhũng: 0 cuộc

+ Số sai phạm về kinh tế kiến nghị xử lý thu hồi nộp ngân sách Nhà nước sau thanh tra: 167.357.000 đồng

+ Số đối tượng vi phạm kiến nghị xử lý hành chính: 0 cuộc

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết, khiếu nại tố cáo

- Tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được: 02 đơn;

Trong đó: + Khiếu nại: 02 đơn

+ Tố cáo: 0 đơn

* Về khiếu nại: 02 đơn

* Về tố cáo: 0 đơn

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 02 đơn. Đã giải quyết xong, kết quả có 01 đơn khiếu nại đúng; 01 đơn khiếu nại có đúng, có sai. &

d) *Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo chế độ quản lý của bộ, ngành, địa phương:*

** Cơ quan điều tra:*

- Tổng số vụ kiểm sát điều tra: 3 vụ - 5 bị can. Gồm: Phan Văn Hiếu, Vì Văn Thỏa phạm tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; vụ Vì Văn Khặn phạm tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; vụ Nguyễn Thị Bích Liên và Trần Công Quân phạm tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

- Số kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 2 vụ - 3 bị can (Vụ Phan Văn Hiếu cùng đồng phạm; vụ Vì Văn Khặn)

- Hiện còn: 1 vụ - 2 bị can đang trong giai đoạn điều tra (Nguyễn Thị Bích Liên, Trần Công Quân)

** Viện kiểm sát:*

- Tổng thụ lý: 2 vụ - 3 bị can. Gồm: Vụ Phan Văn Hiếu cùng đồng phạm; vụ Vì Văn Khặn

- Truy tố: 2 vụ - 3 bị can (Vụ Phan Văn Hiếu cùng đồng phạm; vụ Vì Văn Khặn)

- Hiện: Không còn vụ nào.

** Tòa án nhân dân:*

- Tổng thụ lý: 2 vụ - 3 bị cáo (Vụ Phan Văn Hiếu cùng đồng phạm; vụ Vì Văn Khặn).

- Xét xử: 01 vụ - 2 bị cáo. Vụ Phan Văn Hiếu cùng đồng phạm phạm tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản. (mức án: 12 tháng tù, cấm đảm nhiệm chức vụ 3 năm); số tiền 02 bị cáo đã bồi thường 98.400.000 đồng.

- Hiện còn: 01 vụ - 01 bị cáo.

đ) *Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác*

Không có

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng

a) *Việc triển khai các cuộc thanh tra*

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 02 cuộc (01 cuộc năm 2017 chuyển sang)

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 09 đơn vị


- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 02

- Đã ban hành kết luận: 01 cuộc

b) *Kết quả thanh tra, kiểm tra*

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh kiểm tra: 0 đơn vị

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: 0

- Kiến nghị: 0 

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: Không có
- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không có

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng chống tham nhũng

Phòng Văn hoá và Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đã quán triệt nhiệm vụ và tích cực triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến đến các tầng lớp nhân dân về các chủ trương, chính sách, pháp luật cũng như các quy định về quyền và nghĩa vụ công dân, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác phòng, chống tham nhũng hiện nay.

b). Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Việc phát huy vai trò tuyên truyền, vận động của Mặt trận, các đoàn thể, các cơ quan chức năng của huyện về công tác phòng, chống tham nhũng, đặc biệt là tuyên truyền các quy định việc công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị, về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng của cán bộ và nhân dân; góp phần phòng ngừa các hành vi tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

c). Các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng


Không.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và kế hoạch thực thi công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

a) Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hoá, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện quy định về công khai các hoạt động của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phòng chống tham nhũng. Thực hiện tự kiểm tra phòng ngừa tham nhũng trên các lĩnh vực quản lý; thường xuyên quán triệt, kiểm tra việc cán bộ, công chức thực hiện quy tắc ứng xử và quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong chiến lược quốc gia và kế hoạch thực thi Công ước.

Không 

c) *Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà bộ, ngành, địa phương đã đề ra trong kế hoạch của mình nhằm thực thi Chiến lược, Công ước.*

- Triển khai thực hiện đồng bộ các kế hoạch, giải pháp phòng, chống tham nhũng trong các lĩnh vực tài chính, ngân sách, đầu tư phát triển, quản lý mua sắm và sử dụng tài sản công, quản lý đất đai, đăng ký kinh doanh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, công khai minh bạch quy trình, thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công huyện; nâng cao chất lượng cơ chế "một cửa" từ huyện đến xã, thị trấn; thực hiện tốt công tác tiếp dân theo quy định; 100% các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2008 trong các cơ quan quản lý nhà nước.

Thực hiện công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong thực thi nhiệm vụ, công vụ được giao. Thực hiện định kỳ công tác kê khai minh bạch tài sản thu nhập cho 100% đối tượng thuộc diện phải kê khai theo quy định định kỳ hàng năm.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp quy định của ngành, địa phương trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, 100% cơ quan đơn vị trực thuộc khối UBND niêm yết quy tắc ứng xử, nội quy tiếp công dân, quy chế làm việc một cách công khai để nhân dân biết và giám sát chấp hành. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ được triển khai thực hiện thường xuyên.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời những biểu hiện, hành vi tiêu cực. Tiếp nhận, phân loại xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời theo quy định của pháp luật.

7. Kết quả thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017 theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ tại Quyết định số 63/QĐ-TTCP ngày 26/02/2018.

a). *Kết quả thực hiện.*

- Điểm tự đánh giá công tác quản lý nhà nước về công tác PCTN: 16,4 điểm

- Điểm tự đánh giá các biện pháp phòng ngừa: 14,5 điểm

- Điểm tự đánh giá công tác phát hiện các hành vi tham nhũng: 4,0 điểm

- Điểm tự đánh giá công tác xử lý các hành vi tham nhũng: 10,0 điểm

Tổng số điểm tự đánh giá: 44,9 điểm

b). *Đánh giá việc triển khai thực hiện, những khó khăn, tồn tại, vướng mắc.*

Việc đánh giá công tác PCTN năm 2017 theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ tại Quyết định số 63/QĐ-TTCP ngày 26/02/2018 đã được UBND huyện triển khai thực hiện và có báo cáo số 311/BC-UBND ngày 17/4/2018. 9/1

Nhìn chung công tác phòng, chống tham nhũng được các cơ quan xây dựng kế hoạch thực hiện, nhưng nhận thức chưa cao về trách nhiệm, việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo còn chưa kịp thời.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương nguyên nhân

Qua công tác thanh tra kinh tế - xã hội tại một số đơn vị; công tác kiểm tra, điều tra một số vụ việc liên quan đến các hoạt động quản lý, sử dụng kinh phí thuộc ngân sách nhà nước; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, Các cơ quan chức năng đã phát hiện sai phạm tại một số đơn vị và cá nhân vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính.

b). So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước

Tăng so với cùng kỳ năm trước

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a). Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương.

Mức độ đạt được: Công tác phòng, chống tham nhũng có hiệu lực, hiệu quả, góp phần phòng ngừa các hành vi tham nhũng có thể xảy ra nhất là các lĩnh vực nhạy cảm như quản lý đất đai, tài chính ngân sách.

b). So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: Mức độ đạt được tích cực hơn, rõ nét hơn.

c). Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

Mức độ đạt được: Hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng phòng, chống tham nhũng như công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử đã có tác dụng tích cực, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lấy phòng ngừa làm chính; gắn phòng, chống tham nhũng với xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ; phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu, lãng phí.

d). Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng theo Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-TTCT ngày 26/02/2018 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Công tác phòng, chống tham nhũng được đánh giá theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ với tổng số điểm tự chấm là: **44,9 điểm**. Trong đó: Quản lý nhà nước về công tác PCTN (16,4 điểm); Kết quả thực hiện các biện pháp

phòng, ngừa (14,5 điểm); Phát hiện các hành vi tham nhũng (4,0 điểm); Xử lý các hành vi tham nhũng (10 điểm)

đ). Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng.

** Những khó khăn, vướng mắc*

- Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, còn nhiều sơ hở, bất cập; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số cơ quan, tổ chức chưa được xác định rõ ràng, cụ thể, còn trùng lặp hoặc bị phân tán; ở cấp huyện không có cơ quan chuyên trách làm công tác phòng, chống tham nhũng như cấp tỉnh, trung ương.

- Việc xác định hành vi tham nhũng gặp khó khăn, phức tạp có thể diễn ra ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với phạm vi rộng.

** Tồn tại, hạn chế*


- Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại một số cơ quan, đơn vị còn chưa cụ thể hoá theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị, chưa đảm bảo yêu cầu đặt ra; việc xây dựng nội dung chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và của huyện về phòng, chống tham nhũng còn thiếu trọng tâm. Công tác thanh tra, kiểm tra đối với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng chưa được thường xuyên.

- Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ còn hạn chế, nhiều bất cập. Ở các đơn vị, các xã khi thực hiện việc chuyển đổi vị trí trong cùng đơn vị sẽ khó khăn vì bằng cấp chuyên môn không phù hợp với chức danh mới được đảm nhiệm, phải chuyển sang đơn vị, các xã, thị trấn khác nên công chức bước đầu còn lúng túng, chưa nắm bắt được tình hình ở đơn vị mới. Đối với các phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, việc chuyển đổi này rất khó thực hiện. Bởi vì ở các phòng ban, mỗi lĩnh vực chỉ có một công chức phụ trách, đặc biệt ở các lĩnh vực đòi hỏi cán bộ, công chức phải có trình độ chuyên sâu, kỹ năng công tác, bề dày kinh nghiệm trong thực tiễn.

** Nguyên nhân hạn chế*

Nhận thức của một số lãnh đạo cơ quan, chính quyền cơ sở còn chưa đầy đủ về công tác phòng, chống tham nhũng. Công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình trong nội bộ một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự tích cực, còn e dè nể nang. Việc tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng còn hạn chế.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

a). Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất vi phạm) 

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương đối với công tác phòng, chống tham nhũng; công tác thanh tra kinh tế - xã hội cùng với công tác kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan chức năng của tỉnh, huyện, công tác kiểm toán Nhà nước trong thời gian qua đã có tác dụng thiết thực trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, chấn chỉnh các sai phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước, không để xảy ra vụ việc tham nhũng trên địa bàn huyện.

b). Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra, cần phải tập trung các giải pháp phòng, ngừa và phát hiện xử lý tham nhũng.

Trong điều kiện kinh tế - xã hội đang phát triển, những khó khăn và đòi hỏi về nhu cầu đời sống hiện nay đang là yếu tố tiềm ẩn điều kiện thuận lợi cho những cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín, công việc hoặc dưới danh nghĩa vì tập thể, vì việc chung để làm sai nguyên tắc, có lợi cho cá nhân. Ở một số lĩnh vực liên quan đến quản lý, sử dụng ngân sách đầu tư xây dựng; quản lý quy hoạch, kế hoạch, quản lý đất đai; mua sắm tài sản công, mua sắm phương tiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị cũng đang là vấn đề cần được quan tâm, là những đầu việc dễ phát sinh các hành vi sai phạm với những hình thức, mức độ khác nhau.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2019

1. Phương hướng, mục tiêu cơ bản

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng Đảng và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, tạo sự thống nhất, tự giác, quyết tâm cao trong hành động.

- Tiếp tục thực hiện các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; Nghị quyết 63/2013/QH13 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó chú trọng phòng, chống tội phạm về kinh tế, chức vụ và tham nhũng.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Kiểm soát chặt chẽ việc thu, chi ngân sách. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng Ngân sách Nhà nước phải công khai, minh bạch trong thu, chi ngân sách, quản lý, mua sắm tài sản công tại cơ quan, đơn vị ở các cấp, các ngành về quản lý kinh tế, quản lý tài chính, quản lý tài sản công, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý các dự án, công trình đầu tư, xây dựng cơ bản, bảo đảm đúng nguyên tắc, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan đơn vị hành chính, sự nghiệp theo quy định của Pháp luật.

- Việc phân bổ kế hoạch đầu tư các dự án phải công khai từ chủ chương đầu tư, nguồn vốn đầu tư, công tác khảo sát, thiết kế, thẩm định, phê duyệt dự án; công tác đấu thầu, chỉ định thầu, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành. Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thực hiện cải cách hành chính, xây dựng cơ chế cải cách thủ tục hành chính. Công khai kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí sắp xếp cán bộ theo đúng Quy chế đã ban hành.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, nêu cao ý thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp. Thực hiện tốt quy chế làm việc, quy chế phối hợp của cấp ủy, chính quyền, cơ quan với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhân dân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thu, chi ngân sách; lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, mua sắm; quản lý tài sản công.

- Phát huy vai trò giám sát của HĐND các cấp và quần chúng nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Giải quyết tốt đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, đồng thời xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm hành vi tham nhũng, lãng phí; có hình thức kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí. Khen thưởng kịp thời đối với cơ quan đơn vị và cá nhân thực hiện tốt công tác phòng ngừa, chống tham nhũng.

- Công khai minh bạch ở các cấp, các ngành về quản lý kinh tế, quản lý tài chính, quản lý tài sản công, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý các dự án, công trình đầu tư, xây dựng cơ bản, bảo đảm đúng nguyên tắc, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan đơn vị hành chính, sự nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/02/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Hội nghị Trung ương V khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 09/9/2013 của ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo chương trình kế hoạch và đột xuất thuộc lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng.

- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 20/6/2018 của UBND huyện Yên Châu; Hướng dẫn việc kê khai và công khai, minh bạch tài sản, thu nhập đối với những người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2018.

3. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; triển khai thực hiện, tập trung tuyên truyền Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về “ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016; Thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 giai đoạn III (2016-2020);

- Thường xuyên công khai minh bạch về tài chính, vốn đầu tư và dự án đầu tư. Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của MTTQ, các đoàn thể quần chúng và cộng đồng dân cư. Đôn đốc việc thực hiện minh bạch kê khai tài sản, thu nhập hàng năm đối với các đối tượng phải kê khai đảm bảo chính xác, trung thực và quản lý bản khai theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, kiến nghị bãi bỏ các thủ tục hành chính phiền hà trong các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực như: Cấp Giấy CNQSDĐ; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; công tác thu, chi ngân sách Nhà nước; mua sắm, sử dụng tài sản công; các chế độ, chính sách.

- Giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư tố cáo, nhất là các đơn thư tố cáo về hành vi tham nhũng và các thông tin về vụ việc tham nhũng ở cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt việc sắp xếp, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và Nghị định số 150/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử; xử lý tin báo tội phạm; giải quyết đơn thư tố cáo tham nhũng; nắm bắt thu thập, xử lý thông tin, dư luận hoặc phản ánh của nhân dân về những dấu hiệu tham nhũng để kịp thời tổ chức thanh tra, kiểm tra, điều tra truy tố, xét xử nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức.

- Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện kê khai tài sản, thu nhập, lựa chọn hình thức công khai, minh bạch tài sản thu nhập phù hợp với loại hình tổ chức, cơ quan đơn vị theo quy định của pháp luật. 8

- Có biện pháp kiên quyết, xử lý nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực gây thất thoát, lãng phí tiền, tài sản của Nhà nước, của nhân dân hoặc sai phạm khác về kinh tế có liên quan đến trách nhiệm quản lý và thực hiện nhiệm vụ, công vụ được phát hiện thông qua kết quả công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Không

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 và nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu./. *ly*

Nơi nhận: *ly*

- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- VP HĐND - UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, TTr, 12b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hà Như Huệ

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018
 (Kèm theo Báo cáo số 82/BC- UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 của UBND huyện Yên Châu)
 (Số liệu tính từ ngày 16/11/2017 đến ngày 31/10/2018)

Biểu 3a

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU				
			Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	2	3	4	5	6	7	8
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT						
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	9	3	3	3	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	-	0	-	-	-
	TUYÊN TRUYỀN, PHÓ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN						
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	517			517	
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Cuộc	15			15	
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản (tờ rơi, tờ gấp PL)	Tài liệu	-				
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG						
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>						
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	-	0	-		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	-	0	-		
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>						
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	9	3	1	4	1
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	-	0	-	-	-
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	-	0	-	-	-
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	-	0	-	-	-

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU				
			Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	-	0	-	-	-
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	-	0	-	-	-
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	-	0	-	-	-
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	-	0	-	-	-
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	-	0	-	-	-
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	-	0	-	-	-
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại	Triệu đồng	-	0	-	-	-
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức						
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	-	0	-	-	-
20	Số CBCC, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	-	0	-	-	-
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	-	0	-	-	-
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập						
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	-	0	-	-	-
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	-	0	-	-	-
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng						
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-	0	-	-	-
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-	0	-	-	-
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	-	0	-	-	-
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán						
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	72	18	18	18	
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	86	89,9	82	82	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG						
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ						
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	-	0	-	-	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	-	0	-	-	

MS	NỘI DUNG	ĐVTÍNH	SỐ LIỆU			
			Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III
	Qua hoạt động thanh tra		-	-	-	-
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	-	0	-	-
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	-	0	-	-
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		-	-	-	-
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	-	0	-	-
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	-	0	-	-
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	-	0	-	-
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	-	0	-	-
	Qua điều tra tội phạm		-	-	-	-
37	Số vụ án tham nhũng đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	3	1	1	1
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	5	2	1	2
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		-	-	-	-
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (kết quả xét xử sơ thẩm của toà án)	Vụ	1	1	-	-
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (kết quả xét xử sơ thẩm của toà án)	Người	2	2	-	-
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	2	2	-	-
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	-	0	-	-
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	-	0	-	-
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	-	0	-	-
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	-	0	-	-
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	-	0	-	-
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	-	0	-	-
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	-	0	-	-
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		-	-	-	-
49	+ Bằng tiền	Triệu đồng	98	98,4	-	-
50	+ Đất đai	m2	-	0	-	-

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU				
			Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý
	<i>Tại sân tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		-				
51	+ Bảng tiền	Triệu đồng	-	0	-		
52	+ Đất đai	m ²	-	0	-		
	<i>Tại sân tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		-				
53	+ Bảng tiền	Triệu đồng	-	0	-		
54	+ Đất đai	m ²	-	0	-		
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		-				
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	-	0	-		
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó:	Người	-	0	-		
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		-	0	-		
	+ Tặng Bằng khen của bộ, ngành, địa phương		-	0	-		
	+ Tặng Giấy khen		-	0	-		

Lưu ý: Số liệu phát sinh quý nào thì tổng hợp quý đó

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 827/BC-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 của UBND huyện Yên Châu)
(Số liệu tính từ ngày 16/11/2017 đến ngày 31/10/2018)

Biểu 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

TÊN VỤ	TÊN ĐƠN VỊ XÂY RA VỤ VIỆC	CƠ QUAN THỤ LÝ HỒ SƠ VỤ VIỆC	TÓM TẮT VỀ HÀNH VI, ĐỐI TƯỢNG THAM NHŨNG, MỨC ĐỘ THIẾT HẠI VÀ TIỀN ĐỘ XỬ LÝ
Vụ ông Phan Văn Hiếu	UBND xã Lóng Phiêng	Công an huyện Yên Châu	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Mức độ thiệt hại về kinh tế 98 400 000 đồng (số tiền 2 bị cáo đã bồi thường), đã xét xử mức án 12 tháng tù, cấm đảm nhiệm chức vụ 3 năm
Vụ bà Nguyễn Thị Bích Liên, ông Trần Công Quân	Trường THCS Lóng Phiêng	Công an huyện Yên Châu	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi tham nhũng chế độ, chính sách của học sinh

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2018 của UBND huyện Yên Châu)
(Số liệu tính từ ngày 16/11/2017 đến ngày 31/10/2018)

Biểu 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

TÊN VỤ	TÊN ĐƠN VỊ XÂY RA VỤ VIỆC	CƠ QUAN THỤ LÝ HỒ SƠ VỤ VIỆC	TÓM TẮT VỀ HÀNH VI, ĐỐI TƯỢNG THAM NHŨNG, MỨC ĐỘ THIẾT HẠI VÀ TIỀN ĐỘ XỬ LÝ
Vụ ông Phan Văn Hiếu	UBND xã Lũng Phiêng	Công an huyện Yên Châu	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Mức độ thiệt hại về kinh tế 98 400 000 đồng (số tiền 2 bị cáo đã bồi thường), đã xét xử mức án 12 tháng tù, cấm đảm nhiệm chức vụ 3 năm
Vụ bà Nguyễn Thị Bích Liên, ông Trần Công Quân	Trường THCS Lũng Phiêng	Công an huyện Yên Châu	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi tham nhũng chế độ, chính sách của học sinh

<p>Содержание</p> <p>1. Введение</p> <p>2. Описание объекта</p> <p>3. Методика исследования</p> <p>4. Результаты</p> <p>5. Заключение</p>	<p>Содержание</p> <p>1. Введение</p> <p>2. Описание объекта</p> <p>3. Методика исследования</p> <p>4. Результаты</p> <p>5. Заключение</p>	<p>Содержание</p> <p>1. Введение</p> <p>2. Описание объекта</p> <p>3. Методика исследования</p> <p>4. Результаты</p> <p>5. Заключение</p>
<p>Содержание</p> <p>1. Введение</p> <p>2. Описание объекта</p> <p>3. Методика исследования</p> <p>4. Результаты</p> <p>5. Заключение</p>	<p>Содержание</p> <p>1. Введение</p> <p>2. Описание объекта</p> <p>3. Методика исследования</p> <p>4. Результаты</p> <p>5. Заключение</p>	<p>Содержание</p> <p>1. Введение</p> <p>2. Описание объекта</p> <p>3. Методика исследования</p> <p>4. Результаты</p> <p>5. Заключение</p>

Содержание

1. Введение

2. Описание объекта

3. Методика исследования

4. Результаты

5. Заключение

Содержание

1. Введение

2. Описание объекта

3. Методика исследования

4. Результаты

5. Заключение

Содержание

1. Введение

2. Описание объекта

3. Методика исследования

4. Результаты

5. Заключение

UBND HUYỆN YÊN CHÂU**THÔNG KÊ VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số /BC- UBND ngày tháng năm 2018 của UBND huyện Yên Châu)
(Số liệu tính từ ngày 16/11/2017 đến ngày 31/10/2018)

Biểu 3c

Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Đơn vị ban hành	Trích yếu	Đường dẫn điện tử (nếu có)
2	3	4	5	6
Quý I-2018				
1482/QĐ-UBND	11/12/2017	UBND huyện Yên Châu	Phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2018	
226/KH-UBND	12/12/2017	UBND huyện Yên Châu	Kế hoạch công tác PCTN năm 2018	
1458/UBND-TTr	15/12/2017	UBND huyện Yên Châu	Yêu cầu thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản năm 2017	
1465/UBND-TCKH	20/12/2017	UBND huyện Yên Châu	Chỉ đạo điều hành ngân sách Quý I năm 2018	
1525/UBND-TCKH	31/12/2017	UBND huyện Yên Châu	Phê duyệt phương án điều hành ngân sách quý I năm 2018	
103/UBND-TCKH	25/01/2018	UBND huyện Yên Châu	Tăng cường giải pháp thu, chi ngân sách Quý 1 năm 2018	
Quý II-2018				
63/KH-UBND	13/3/2018	UBND huyện Yên Châu	Tổ chức triển khai tuyên truyền Luật PCTN, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân	
389/UBND-TCKH	27/3/2018	UBND huyện Yên Châu	Chỉ đạo điều hành ngân sách Quý II năm 2018	
449/UBND-TTr	12/4/2018	UBND huyện Yên Châu	Yêu cầu thực hiện đánh giá công tác PCTN năm 2017 theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ.	
547/UBND-TP	2/5/2018	UBND huyện Yên Châu	Đôn đốc tuyên truyền Luật PCTN, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân	

TT	Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Đơn vị ban hành	Trích yếu	Đường dẫn điện (nếu có)
III	Quy III-2018				
11	773/UBND-TCKH	19/6/2018	UBND huyện Yên Châu	Tăng cường chi đạo, điều hành nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2018	
12	123/KH-UBND	20/6/2018	UBND huyện Yên Châu	Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2018 theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP	
13	794/UBND-TCKH	22/6/2018	UBND huyện Yên Châu	Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP về chế độ tự chủ trong đơn vị hành chính	
14	817/UBND-TP	3/7/2018	UBND huyện Yên Châu	Đôn đốc tuyên truyền Luật PCTN, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân (Lần 2)	
15	819/UBND-TCKH	3/7/2018	UBND huyện Yên Châu	Chi đạo điều hành ngân sách Quý III năm 2018	
16	820/UBND-TCKH	3/7/2018	UBND huyện Yên Châu	Phê duyệt phương án điều hành ngân sách quý III năm 2018	
17	153/KH-UBND	13/8/2018	UBND huyện Yên Châu	Thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 về Chương trình hành động của Chính phủ về công tác PCTN đến năm 2020	
IV	Quy IV-2018				
18	1129/UBND-TCKH	14/9/2018	UBND huyện Yên Châu	Đẩy mạnh các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 2018	